

Số: 1642/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 16 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đóng cửa mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Kôn,
xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 27/GP-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Xây dựng Thành Nhân được khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Kôn, xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 457/TTr-STNMT ngày 27/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đóng cửa mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Kôn, xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn đã cấp cho Công ty TNHH Xây dựng Thành Nhân theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 27/GP-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh;

- Mục đích đóng cửa mỏ: để quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và giao đất cho UBND thị xã An Nhơn để quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan; phục hồi môi trường đã khai thác.

- Diện tích đóng cửa mỏ 01 ha, được giới hạn bởi các điểm khép góc có hệ thống tọa độ VN 2000, múi chiếu 3°, kinh tuyến trực 108°15' theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Quyết định này.

Điều 2. Công ty TNHH Xây dựng Thành Nhân đã hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường khu vực khai thác cát có diện tích 01ha sông Kôn, xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn .

Điều 3. Công ty TNHH Xây dựng Thành Nhân có trách nhiệm báo cáo với cơ quan chức năng có liên quan để thực hiện thủ tục bàn giao đối với khu vực có diện tích 01ha nêu trên để địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

- Hoàn tất việc thanh lý hợp đồng thuê đất và các hợp đồng khác liên quan đến khu vực đóng cửa mỏ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Quỹ Bảo vệ môi trường hoàn trả số tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường cho Công ty TNHH Xây dựng Thành Nhân theo quy định.

Điều 5. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Chủ tịch UBND xã Nhơn Khánh, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Thành Nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT TT: N.T. Thanh
- Cục KS Việt Nam;
- Cục KS HĐKS miền Trung;
- Lưu: VT, K4, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

TỌA ĐỘ RANH GIỚI KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Bình Định)

Hệ tọa độ VN-2000, KKT 108°15, múi chiếu 3°					
Điểm	X(m)	Y(m)	Điểm	X(m)	Y(m)
1	1.534.935	589.480	7	1.534.940	589.758
2	1.534.885	589.605	8	1.534.880	589.707
3	1.534.900	589.688	9	1.534.855	589.610
4	1.534.955	589.735	10	1.534.875	589.532
5	1.534.990	589.748	11	1.534.910	589.465
6	1.534.980	589.772			
Diện tích 01ha					

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

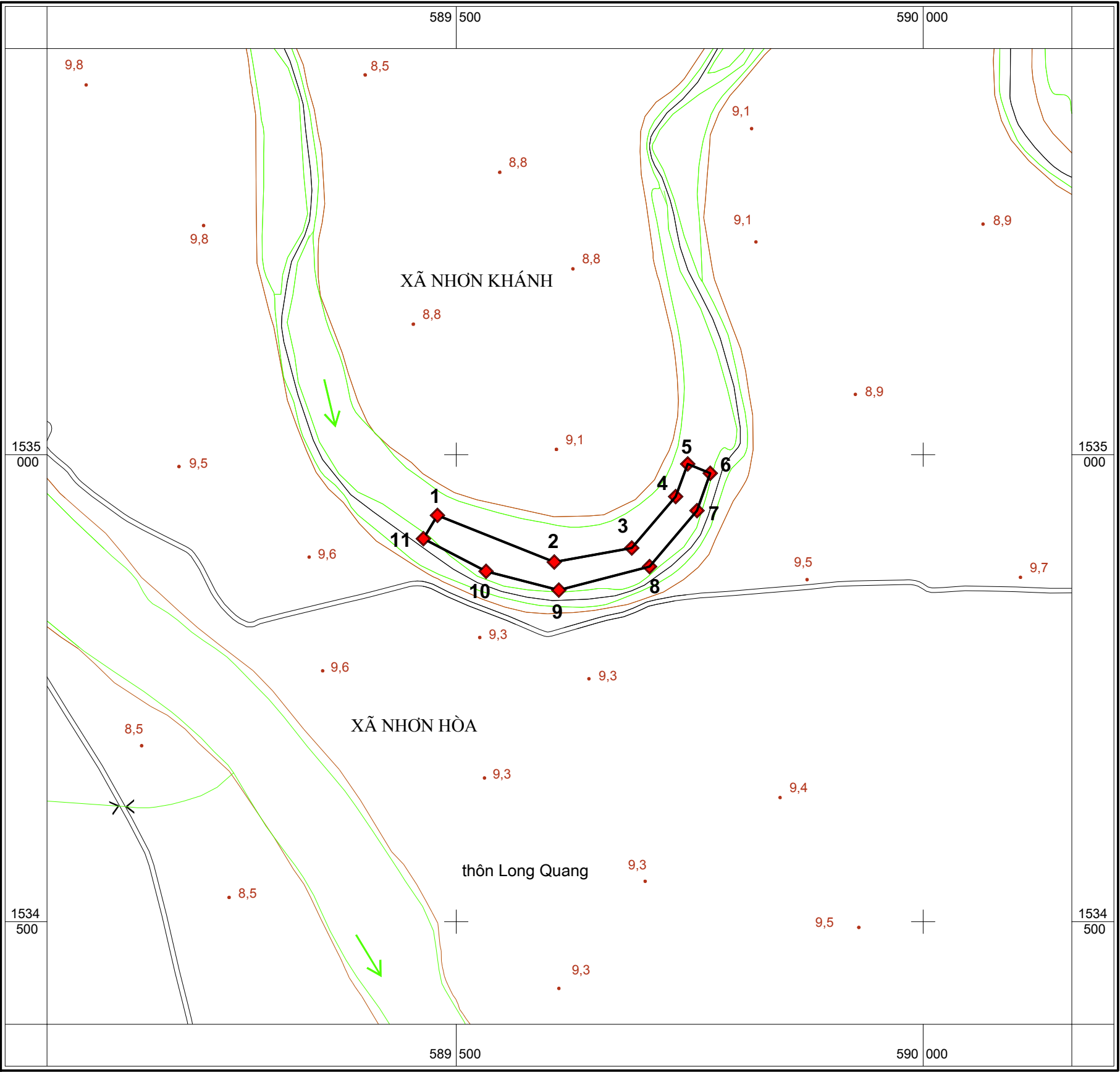
BẢN ĐỒ KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

PHỤ LỤC 2

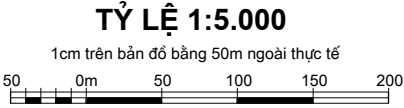
CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI SÔNG KÔN, XÃ NHƠN KHÁNH, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số/..... ngày tháng năm của UBND tỉnh Bình Định)

TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC		
Số hiệu điểm góc	Hệ toạ độ VN-2000 múi 3 độ, KTT 108 độ 15 phút	
	X (m)	Y (m)
1	1.534.935	589.480
2	1.534.885	589.605
3	1.534.900	589.688
4	1.534.955	589.735
5	1.534.990	589.748
6	1.534.980	589.772
7	1.534.940	589.758
8	1.534.880	589.707
9	1.534.855	589.610
10	1.534.875	589.532
11	1.534.910	589.465
Diện tích 01 ha		



- CHỈ DẪN**
- Đường đồng mức và giá trị độ cao
 - Điểm đo chi tiết và giá trị độ cao
 - Đường giao thông
 - Sông, suối,...
 - Điểm góc và số hiệu
 - Diện tích đóng cửa mỏ

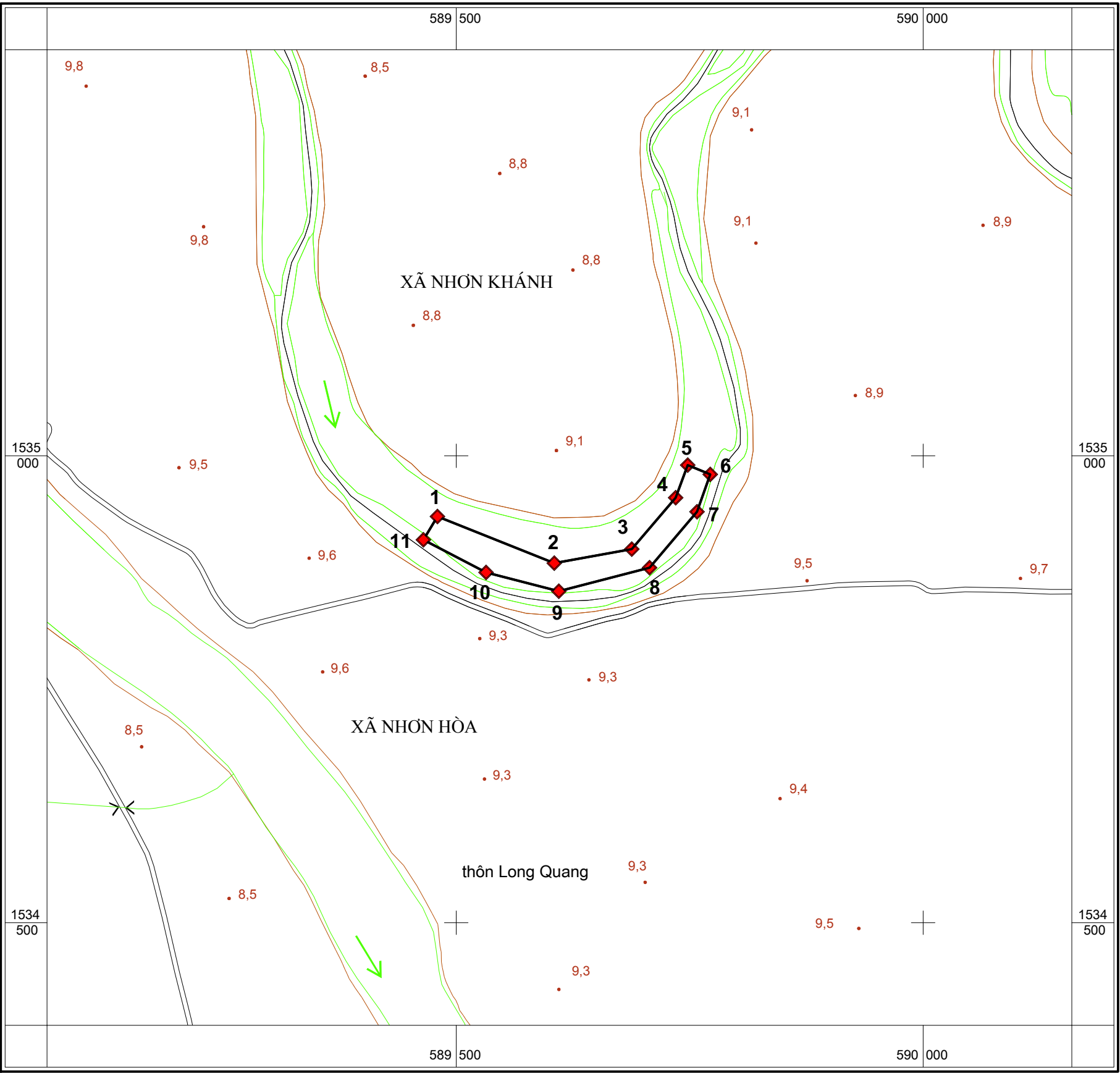


"Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình cấp xã tỷ lệ 1:10.000 tờ số 1 xã Nhơn Khánh
Kính tuyến trực 108 độ 15 phút, múi chiếu 3 độ"

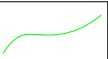
CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI SÔNG KÔN, XÃ NHƠN KHÁNH, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số/..... ngày tháng năm của UBND tỉnh Bình Định)

TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC		
Số hiệu điểm góc	Hệ toạ độ VN-2000 múi 3 độ, KTT 108 độ 15 phút	
	X (m)	Y (m)
1	1.534.935	589.480
2	1.534.885	589.605
3	1.534.900	589.688
4	1.534.955	589.735
5	1.534.990	589.748
6	1.534.980	589.772
7	1.534.940	589.758
8	1.534.880	589.707
9	1.534.855	589.610
10	1.534.875	589.532
11	1.534.910	589.465
Diện tích 01 ha		



CHỈ DẪN

-  Đường đồng mức và giá trị độ cao
-  Điểm đo chi tiết và giá trị độ cao
-  Đường giao thông
-  Sông, suối,...
-  Điểm góc và số hiệu
-  Diện tích đóng cửa mỏ

TỶ LỆ 1:5.000

1cm trên bản đồ bằng 50m ngoài thực tế

"Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình cấp xã tỷ lệ 1:10.000 tờ số 1 xã Nhơn Khánh
Kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi chiếu 3 độ"